# Sơ đồ Use case

## Admin

Use case Admin cho ta biết các chức năng mà admin có thể dùng để quản lý món ăn, danh mục món ăn, khách hàng, đơn đặt món, danh thu và khuyến mãi trong ứng dụng đặt món ăn Online.

Diagram

Description automatically generated

## Khách hàng

Sơ đồ Use case Khách hàng cho biết khách hàng có thể sử dụng chức năng gì khi sử dụng ứng dụng. Một khách hàng mới cần đăng ký để tạo tài khoản đăng nhập, sau khi đăng nhập mới có thể đặt món ăn, thanh toán và tạo đơn đặt món. Khách hàng đã có tài khoản chỉ cần đăng nhập thì có thể đặt món ăn, thay đổi thông tin giao hàng và theo dõi các đơn đặt món đã và đang đặt bên cạnh đó có thể hủy đơn đặt món và xem chi tiết đơn đặt món.

Diagram, engineering drawing

Description automatically generated

# Đặc tả các chức năng của ứng dụng

## Mô tả Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **#** | **Tên Actor** | **Mô tả** |
| 1 | Admin | Người quản trị hệ thống, cập nhật, quản lý các món ăn, danh mục món ăn, khách hàng, doanh thu và đơn đặt món có trong hệ thống |
| 2 | Khách hàng | Khách hàng có thể sử dụng một số chức năng cơ bản như: xem danh sách món ăn (theo danh mục), xem thông tin chi tiết món ăn, thêm vào giỏ hàng, tìm kiếm món ăn, đặt món ăn, xem và thay đổi thông tin cá nhân, xem trạng thái đơn đặt món ăn |

## Mô tả Use case

### Admin

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Code** | **Tên** | **Mô tả** |
| 1 | UC1 | Thêm món ăn | Cho phép thêm các món ăn vào hệ thống. Hiển thị trên danh sách món ăn. |
| 2 | UC2 | Xóa món ăn | Cho phép xóa  món ăn trong hệ thống. |
| 3 | UC3 | Cập nhật món ăn | Cho cập nhật thông tin chi tiết món ăn . |
| 4 | UC4 | Tìm kiếm món ăn | Cho phép tìm kiếm món ăn theo tên và danh mục. |
| 5 | UC5 | Xem chi tiết món ăn | Cho phép xem thông tin chi tiết của món ăn như: tên, giá, số lượng, thông số kỹ thuật, mô tả chi tiết, hình thumbnail, hình đầy đủ. |
| 6 | UC6 | Thêm danh mục món ăn | Cho phép thêm danh mục món ăn vào hệ thống. Hiển thị trên danh sách danh mục món ăn. |
| 7 | UC7 | Cập nhật danh mục | Cho cập nhật thông tin danh mục. |
| 8 | UC8 | Xóa danh mục | Cho phép xóa  danh mục trong hệ thống. |
| 9 | UC9 | Xem danh sách khách hàng | Cho phép xem danh sách tất cả  khách hàng đã đăng ký tài khoản. |
| 10 | UC10 | Tìm kiếm khách hàng | Cho phép tìm danh sách khách hàng theo tên. |
| 11 | UC11 | Xem chi tiết khách hàng | Cho phép xem thông tin của khách hàng như: Tên, địa chỉ,... |
| 12 | UC12 | Xem danh sách đơn đặt món | Cho phép xem danh sách tất cả  đơn đặt món của khách hàng. |
| 13 | UC13 | Xem chi tiết đơn đặt món | Cho phép xem thông tin chi tiết về đơn đặt món như: Tên người đặt, tên người nhận hàng, địa chỉ nhận hàng, số điện thoại nhận hàng, giá trị đơn đặt món, trạng thái. |
| 14 | UC14 | Cập nhật trạng thái đơn đặt món | Cập nhật trạng thái của đơn đặt món gồm:  Đang duyệt, đã duyệt, đang giao, đã giao, đã hủy. |
| 15 | UC15 | Đăng nhập | Đăng nhập bằng tài khoản admin và có thể ghi nhớ đăng nhập. |
| 16 | UC16 | Tìm kiếm đơn đặt món | Cho phép tìm kiếm đơn đặt món theo tên người đặt, người nhận, số điện thoại, địa chỉ. |
| 17 | UC17 | Xem danh sách khuyến mãi | Cho phép xem danh sách tất cả khuyến mãi hiện có của cửa hàng. |
| 18 | UC18 | Xem chi tiết khuyến mãi | Cho phép xem thông tin chi tiết về khuyến mãi như : mã khuyến mãi, tên khuyến mãi, hạn sử dụng. |
| 19 | UC19 | Tạo khuyến mãi | Cho phép thêm các khuyến mãi vào hệ thống. Hiển thị trên danh sách khuyến mãi. |
| 20 | UC20 | Cập nhật khuyến mãi | Cho phép cập nhật thông tin chi tiết khuyến mãi. |
| 21 | UC21 | Xóa khuyến mãi | Cho phép xóa khuyến mãi trong hệ thống. |
| 22 | UC22 | Tìm kiếm khuyến mãi | Cho phép tìm kiếm khuyến mãi theo mã khuyến mãi. |

### Khách hàng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Code | Tên | Mô tả |
| 1 | UC01 | Đăng nhập | Cho phép khách hàng truy cập vào hệ thống. Khách hàng phải nhập đầy đủ thông tin tài khoản bao gồm tài khoản và mật khẩu. Nếu tài khoản tồn tại và xác thực đúng sẽ chuyển đến màn hình tương ứng. Nếu thông tin nhập thiếu hoặc không đúng hoặc không tồn tại tài khoản sẽ xuất thông báo “Nhập sai tài khoản hoặc mật khẩu”  Ngoài ra khách hàng còn có thể ghi nhớ đăng nhập. |
| 2 | UC02 | Đăng ký | Cho phép khách hàng tạo tài khoản mới trên hệ thống. Khách hàng phải nhập đầy đủ các thông tin cần thiết mà hệ thống đưa ra. Hệ thống sẽ kiểm tra tính xác thực của thông tin khách hàng nhập vào, nếu các thông tin được đánh dấu (\*) bị trùng lặp thì yêu cầu người dùng phải nhập lại thông tin khác. |
| 3 | UC03 | Xem món ăn theo danh mục | Cho phép khách hàng xem thông tin món ăn, hệ thống sẽ hiển thị thông tin cơ bản của món ăn theo danh mục mà khách hàng chọn. |
| 4 | UC04 | Xem chi tiết món ăn món ăn | Cho phép khách hàng xem chi tiết món ăn: tên, mô tả, giá tiền, hình ảnh, ... |
| 5 | UC05 | Tìm kiếm món ăn theo tên | Cho phép khách hàng tìm kiếm món ăn theo tên món ăn mà khách hàng nhập vào ô tìm kiếm. |
| 6 | UC6 | Thêm vào giỏ hàng | Cho phép khách hàng sau khi xem món ăn có thể chọn đưa vào giỏ hàng. |
| 7 | UC07 | Tăng/Giảm số lượng món ăn | Cho phép khách hàng điều chỉnh số lượng của từng món ăn đã có trong giỏ hàng. Ngoài ra tổng tiền cũng thay đổi theo dựa theo số lượng. |
| 8 | UC08 | Xóa món ăn trong giỏ hàng | Cho phép khách hàng xóa món ăn ra khỏi giỏ hàng hoặc khách có thể thực hiện xóa khi chỉnh số lượng về 0, hệ thống sẽ xóa món ăn và cập nhật lại tổng tiền. |
| 9 | UC09 | Khôi phục mật khẩu | Khi khách hàng quên mật khẩu thì có thể thực hiện khôi phục mật khẩu. Hệ thống sẽ gửi đến email khách hàng để xác nhận. |
| 10 | UC10 | Xem lịch sử Đặt món ăn | Cho phép khách hàng xem danh sách đơn đặt món đã mua. |
| 11 | UC11 | Đổi mật khẩu | Cho phép khách hàng có thể thay đổi mật khẩu trước đó của tài khoản . |
| 12 | UC12 | Cập nhật thông tin | Cho phép khách hàng có thể chỉnh sửa thông tin cá nhân. |
| 13 | UC13 | Hủy đơn đặt món | Cho phép khách hàng hủy đơn đặt món đã đặt khi |
| 14 | UC14 | Xem thông tin cá nhân | Cho phép khách hàng xem thông tin cá nhân của mình khi đã đăng ký tài khoản. |
| 15 | UC15 | Đặt món ăn | Cho phép khách hàng sau khi kiểm tra thông tin món ăn trong giỏ hàng có thể nhấn đặt món ăn. |
| 16 | UC16 | Thay đổi thông tin nhận hàng | Cho phép khách hàng sửa thông tin đặt món ăn như: địa chỉ |
| 17 | UC17 | Xem giỏ hàng | Cho phép khách hàng xem danh sách món ăn đã cho vào giỏ hàng |
| 18 | UC18 | Chọn phương thức thanh toán | Cho phép khách hàng có thể lựa chọn được phương thức thanh toán mà khách hàng muốn như: thanh toán bằng tiền mặt, thanh toán qua thẻ. |
| 19 | UC19 | Áp dụng coupon khuyến mãi | Cho phép khách hàng có thể nhập mã và áp dụng khuyến mãi hiện có của hệ thống ở trang thanh toán. |
| 20 | UC20 | Đánh giá món ăn | Cho phép khách hàng có thể đánh giá món ăn bằng cách chọn nhập bình luận tại trang chi tiết của món ăn đó. |

## Đặc tả các chức năng chính

### Admin

**Xem danh sách món ăn**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Xem danh sách món ăn |
| **Tóm tắt** | Admin có thể xem danh sách món ăn để quản lý các món ăn có trong hệ thống |
| **Tác nhân** | Admin |
| **Use case liên quan** | Thêm, xóa, cập nhật món ăn |
| **Dòng sự kiện chính** | Admin đăng nhập vào trang web để xem các món ăn có trong hệ thống |
| **Dòng sự kiện phụ** |  |
| **Điều kiện tiên quyết** | Admin phải truy cập và đăng nhập vào ứng dụng quản lý |
| **Hậu điều kiện** | Hiện ra danh sách các món ăn |

**2. Thêm, xóa, sửa món ăn**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Thêm, xóa, sửa món ăn |
| **Tóm tắt** | Admin xem danh sách món ăn và có thể thêm, xóa, cập nhật các món ăn |
| **Tác nhân** | Admin |
| **Use case liên quan** | Xem danh sách món ăn |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Admin vào ứng dụng để xem những món ăn có trong hệ thống  2. Khi cần thêm 1 món ăn thì admin nhập thông tin của món ăn đó kèm với số lượng món ăn và bấm nút thêm  3. Khi xóa một món ăn thì admin chỉ cần bấm nút xóa bên cạnh món ăn đó  4. Khi cập nhật món ăn thì điền thông tin cần được cập nhật của món ăn đó kèm với số lượng món ăn rồi bấm vào nút cập nhật |
| **Dòng sự kiện phụ** | Bước 2 và 4 nếu nhập thông tin không hợp lệ thì admin phải nhập lại |
| **Điều kiện tiên quyết** | Admin phải truy cập và đăng nhập vào ứng dụng quản lý |
| **Hậu điều kiện** | Hiện ra danh sách các món ăn |

**3. Xem danh sách danh mục**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Xem danh sách danh mục |
| **Tóm tắt** | Admin có thể xem danh sách danh mục để quản lý các danh mục có trong hệ thống |
| **Tác nhân** | Admin |
| **Use case liên quan** | Thêm, xóa, cập nhật danh mục |
| **Dòng sự kiện chính** | Admin đăng nhập vào trang web để xem các danh mục có trong hệ thống |
| **Dòng sự kiện phụ** |  |
| **Điều kiện tiên quyết** | Admin phải truy cập và đăng nhập vào ứng dụng quản lý |
| **Hậu điều kiện** | Hiện ra danh sách các danh mục |

**4. Thêm, xóa, sửa danh mục**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Thêm, xóa, sửa danh mục |
| **Tóm tắt** | Admin xem danh sách danh mục và có thể thêm, xóa, cập nhật các danh mục |
| **Tác nhân** | Admin |
| **Use case liên quan** | Xem danh sách danh mục |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Admin vào ứng dụng để xem những danh mục có trong hệ thống  2. Khi cần thêm 1 danh mục thì admin nhập thông tin của danh mục đó và bấm nút thêm  3. Khi xóa một danh mục thì admin chỉ cần bấm nút xóa bên cạnh danh mục đó  4. Khi cập nhật danh mục thì điền thông tin cần được cập nhật của danh mục đó rồi bấm vào nút cập nhật |
| **Dòng sự kiện phụ** | Bước 2 và 4 nếu nhập thông tin không hợp lệ thì admin phải nhập lại |
| **Điều kiện tiên quyết** | Admin phải truy cập và đăng nhập vào ứng dụng quản lý |
| **Hậu điều kiện** | Hiện ra danh sách các danh mục |

**5. Xem danh sách khách hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Xem danh sách khách hàng |
| **Tóm tắt** | Admin có thể xem danh sách khách hàng để quản lý các khách hàng có trong hệ thống |
| **Tác nhân** | Admin |
| **Use case liên quan** |  |
| **Dòng sự kiện chính** | Admin đăng nhập vào trang web để xem các khách hàng có trong hệ thống |
| **Dòng sự kiện phụ** |  |
| **Điều kiện tiên quyết** | Admin phải truy cập và đăng nhập vào ứng dụng quản lý |
| **Hậu điều kiện** | Hiện ra danh sách các khách hàng |

**6. Xem danh sách đơn đặt món**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Xem danh sách đơn đặt món |
| **Tóm tắt** | Admin có thể xem danh sách đơn đặt món để quản lý, xác nhận, cập nhật, hủy các đơn đặt món có trong hệ thống |
| **Tác nhân** | Admin |
| **Use case liên quan** | Xác nhận đơn đặt món, cập nhật đơn đặt món, hủy đơn đặt món |
| **Dòng sự kiện chính** | Admin đăng nhập vào ứng dụng để xem các đơn đặt món |
| **Dòng sự kiện phụ** |  |
| **Điều kiện tiên quyết** | Admin phải truy cập và đăng nhập vào ứng dụng quản lý |
| **Hậu điều kiện** | Hiện ra danh sách các đơn đặt món |

**7. Xác nhận đơn đặt món**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Xác nhận đơn đặt món |
| **Tóm tắt** | Admin cần phải xác nhận đơn đặt món của khách sau khi kiểm tra sơ lược về thông tin đơn đặt món . Để đơn đặt món có thể chuyển qua các bước khác |
| **Tác nhân** | Admin |
| **Use case liên quan** | Xem danh sách đơn đặt món |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Admin vào ứng dụng để xem những đơn đặt món chưa xác nhận  2. Sau khi kiểm tra sơ lược về thông tin đơn đặt món Admin cần phải xác nhận đơn đặt món để đơn đặt món có thể chuyển qua các bước khác |
| **Dòng sự kiện phụ** |  |
| **Điều kiện tiên quyết** | Admin phải truy cập và đăng nhập vào ứng dụng quản lý |
| **Hậu điều kiện** | 1. Hiện ra thông báo xác nhận đơn đặt món thành công  2. Trạng thái đơn đặt món chuyển sang đã xác nhận |

**8. Cập nhật đơn đặt món**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Cập nhật đơn đặt món |
| **Tóm tắt** | Admin có thể hủy đơn đặt món, cập nhật trạng thái đơn đặt món để đơn đặt món được sang các bước xử lý tiếp theo |
| **Tác nhân** | Admin |
| **Use case liên quan** | Xem danh sách đơn đặt món |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Admin có thể hủy đơn đặt món nếu khách có yêu cầu và đơn đặt món đang ở bước chưa xác nhận, đang giao, đã giao  2. Sau khi nhận được thông tin đơn đặt món đã giao cho khách và đã nhận tiền ( trực tiếp ) thì tiến hành cập nhật đơn đặt món để cho đơn đặt món có thể đến mốc Đã giao |
| **Dòng sự kiện phụ** |  |
| **Điều kiện tiên quyết** | Admin phải truy cập và đăng nhập vào ứng dụng quản lý |
| **Hậu điều kiện** | 1.1. Hiện ra thông báo đã cập nhật đơn đặt món  1.2. Hiện ra thông báo đã hủy đơn đặt món  2.1. Đơn đặt món chuyển qua bước tiếp theo  2.2. Đơn đặt món đã hủy |

**9. Xem danh sách khuyến mãi**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Xem danh sách khuyến mãi |
| **Tóm tắt** | Admin có thể xem danh sách khuyến mãi để quản lý các khuyến mãi có trong hệ thống |
| **Tác nhân** | Admin |
| **Use case liên quan** | Thêm, xóa, cập nhật khuyến mãi |
| **Dòng sự kiện chính** | Admin đăng nhập vào ứng dụng để xem các khuyến mãi |
| **Dòng sự kiện phụ** |  |
| **Điều kiện tiên quyết** | Admin phải truy cập và đăng nhập vào ứng dụng quản lý |
| **Hậu điều kiện** | Hiện ra danh sách các khuyến mãi |

**10. Thêm, xóa, sửa khuyến mãi**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Thêm, xóa, sửa khuyến mãi |
| **Tóm tắt** | Admin xem danh sách khuyến mãi và có thể thêm, xóa, cập nhật các khuyến mãi |
| **Tác nhân** | Admin |
| **Use case liên quan** | Xem danh sách khuyến mãi |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Admin vào ứng dụng để xem những khuyến mãi có trong hệ thống  2. Khi cần thêm 1 khuyến mãi thì admin nhập thông tin của khuyến mãi đó kèm với số lượng khuyến mãi và bấm nút thêm  3. Khi xóa một khuyến mãi thì admin chỉ cần bấm nút xóa bên cạnh khuyến mãi đó  4. Khi cập nhật khuyến mãi thì điền thông tin cần được cập nhật của khuyến mãi đó kèm với số lượng khuyến mãi rồi bấm vào nút cập nhật |
| **Dòng sự kiện phụ** | Bước 2 và 4 nếu nhập thông tin không hợp lệ thì admin phải nhập lại |
| **Điều kiện tiên quyết** | Admin phải truy cập và đăng nhập vào ứng dụng quản lý |
| **Hậu điều kiện** | Hiện ra danh sách các khuyến mãi |

### Khách hàng

**Đăng ký**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Đăng ký |
| **Tóm tắt** | Khách hàng nếu muốn đăng nhập vào ứng dụng nếu chưa có tài khoản thì phải đăng ký tài khoản |
| **Tác nhân** | Khách hàng |
| **Use case liên quan** | Đăng nhập |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Khi chưa có tài khoản khách hàng có thể đăng ký tài khoản.  2. Khách hàng có thể đăng nhập bằng tài khoản vừa tạo |
| **Dòng sự kiện phụ** |  |
| **Điều kiện tiên quyết** | Khách hàng phải truy cập vào ứng dụng |
| **Hậu điều kiện** | Khách hàng có một tài khoản để đăng nhập vào ứng dụng |

**2. Đăng nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Đăng nhập |
| **Tóm tắt** | Khách hàng đăng nhập mới có thể tiến hành đặt món ăn. Ngoài ra khách hàng có thể xem thông tin cá nhân, xem đơn đặt món đã mua và tình trạng đơn đặt món đang mua |
| **Tác nhân** | Khách hàng |
| **Use case liên quan** | Đặt món ăn, Xem thông tin cá nhân, Đăng nhập, Thêm món ăn vào giỏ hàng |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Khách hàng nhập tên tài khoản và mật khẩu  2. Sau khi đăng nhập thì khách hàng có thể xem thông tin cá nhân, xem được đơn đặt món đã và đang mua cũng như là xem tình trạng của đơn đặt món |
| **Dòng sự kiện phụ** | Ở bước 1 nếu tài khoản chưa được xác nhận hoặc nhập thông tin không hợp lệ sẽ không đăng nhập được |
| **Điều kiện tiên quyết** | 1. Khách hàng phải truy cập vào ứng dụng  2. Khách hàng đã đăng ký tài khoản |
| **Hậu điều kiện** | Khách hàng đăng nhập thành công và có thể sử dụng các chức năng hệ thống hỗ trợ cho người dùng đã đăng nhập |

**3. Khôi phục mật khẩu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Khôi phục mật khẩu |
| **Tóm tắt** | Khách hàng khi muốn đăng nhập nhưng đã từng đăng ký tài khoản thì có thể dùng email của mình để khôi phục mật khẩu |
| **Tác nhân** | Khách hàng |
| **Use case liên quan** | Đăng nhập |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Khách hàng vào ứng dụng chọn quên mật khẩu  2. Khách hàng điền email của tài khoản mình  3. Sau đó nhấn gửi, hệ thống sẽ gửi 1 đường liên kết đến hòm thư của khách hàng  4. Khách hàng kiểm tra hòm thư và click vào đường liên kết  5. Khách hàng sẽ được chuyển hướng sang trang khôi phục mật khẩu và nhập mật khẩu mới |
| **Dòng sự kiện phụ** | Ở bước 2 khách hàng nếu nhập không đúng địa chỉ email của mình hoặc địa chỉ email không hợp lệ thì sẽ không khôi phục được tài khoản của mình |
| **Điều kiện tiên quyết** | 1. Khách hàng phải truy cập vào ứng dụng  2. Khách hàng phải nhập đúng địa chỉ email của mình |
| **Hậu điều kiện** | Khách hàng đã khôi phục mật khẩu  và có thể đăng nhập vào ứng dụng |

**4. Xem món ăn**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Xem món ăn |
| **Tóm tắt** | Khách hàng có thể xem món ăn theo danh mục, tìm kiếm và xem chi tiết món ăn trước khi Đặt món ăn |
| **Tác nhân** | Khách hàng |
| **Use case liên quan** | Đặt món ăn |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Khách hàng vào ứng dụng có thể chọn  xem món ăn theo danh mục, giá, sắp xếp, tìm kiếm và xem chi tiết món ăn  2. Khách hàng có thể thêm món ăn ưng ý vào giỏ hàng |
| **Dòng sự kiện phụ** | Bước 2 nếu một món ăn nếu hết hàng thì sẽ không thể thêm vào giỏ hàng được |
| **Điều kiện tiên quyết** | Khách hàng phải truy cập vào ứng dụng |
| **Hậu điều kiện** | 1. Hiển thị ra món ăn mà khách hàng cần tìm  2. Hiện ra chi tiết món ăn cho khách hàng |

**5. Xem giỏ hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Xem giỏ hàng |
| **Tóm tắt** | Khách hàng có thể xem các món ăn ưng ý đã được thêm vào giỏ hàng |
| **Tác nhân** | Khách hàng |
| **Use case liên quan** | Xem món ăn, Đặt món ăn |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Khách hàng click vào biểu tượng giỏ hàng sẽ được chuyển đến trang giỏ hàng  2. Ở trang giỏ hàng khách hàng có thể tăng hoặc giảm số lượng muốn mua của từng món ăn có trong giỏ hàng  3. Khách hàng có thể áp dụng mã khuyến mãi lên đơn đặt món  4. Khách hàng có thể tiếp tục mua hàng hoặc có thể tiến hành Đặt món ăn |
| **Dòng sự kiện phụ** | Bước 2 nếu khách hàng chưa thêm món ăn nào vào giỏ hàng thì sẽ không hiển thị món ăn nào trong trang giỏ hàng hết và cũng không thể thanh toán được khi giỏ hàng trống  Bước 3 nếu khách hàng chọn tiến hành Đặt món ăn thì hệ thống sẽ kiểm tra khách hàng đăng nhập chưa, nếu chưa thì phải đăng nhập sau đó mới tiến hành Đặt món ăn được |
| **Điều kiện tiên quyết** | 1. Khách hàng phải truy cập vào ứng dụng |
| **Hậu điều kiện** | Hiển thị tất cả món ăn trong giỏ hàng cho khách hàng xem |

**6. Xem thông tin cá nhân**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Xem thông tin cá nhân |
| **Tóm tắt** | Khách hàng có thể xem, cập nhật thông tin cá nhân của mình và đổi mật khẩu cho tài khoản đăng nhập |
| **Tác nhân** | Khách hàng |
| **Use case liên quan** | Đăng nhập |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Khách hàng đăng nhập vào tài khoản của mình sau đó đến trang thông tin cá nhân  2. Khách hàng sẽ xem và cập nhật được thông tin cá nhân của mình. Ngoài ra còn có thể đổi mật khẩu, xem trạng thái các đơn đặt món đã và đang đặt và có thể hủy đơn đặt món |
| **Dòng sự kiện phụ** |  |
| **Điều kiện tiên quyết** | Khách hàng phải truy cập và đăng nhập vào ứng dụng |
| **Hậu điều kiện** | 1. Hiển thị thông tin cá nhân của khách hàng  2. Hiển thị các đơn đặt món đã và đang đặt |

**7. Cập nhật thông tin cá nhân**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Cập nhật thông tin cá nhân |
| **Tóm tắt** | Khách hàng có thể cập nhật các thông tin cá nhân của mình như tên, địa chỉ, email, số điện thoại, tên tài khoản và mật khẩu |
| **Tác nhân** | Khách hàng |
| **Use case liên quan** | Đăng nhập, Xem thông tin cá nhân |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Khách hàng đăng nhập vào tài khoản của mình sau đó đến trang thông tin cá nhân  2. Khách hàng nhấn vào nút cập nhật thông tin cá nhân  3. Nhập thông tin mới của các thông tin muốn cập nhật sau đó ấn nút Lưu |
| **Dòng sự kiện phụ** | Ở bước 3 nếu thông tin không hợp lệ thì khách hàng buộc phải nhập lại |
| **Điều kiện tiên quyết** | Khách hàng phải truy cập và đăng nhập vào ứng dụng |
| **Hậu điều kiện** | Hiển thị các thông tin cá nhân mới mà khách hàng đã cập nhật |

**8. Xem và hủy đơn đặt món**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Xem và hủy đơn đặt món |
| **Tóm tắt** | Khách hàng có thể xem các đơn đặt món đã và đang đặt của mình và có thể hủy đơn đặt món khi các đơn đặt món còn trong trạng thái cho phép hủy |
| **Tác nhân** | Khách hàng |
| **Use case liên quan** | Đăng nhập, Xem thông tin cá nhân |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Khách hàng đăng nhập vào tài khoản của mình sau đó đến trang thông tin cá nhân  2. Khách hàng sẽ xem được các đơn đặt món đã và đang đặt của mình, ngoài ra khách hàng còn có thể hủy đơn đặt món của mình nếu đơn đặt món không có các trạng thái sau: Đang giao, Đã giao  3. Nếu hủy đơn đặt món thành công thì sẽ hiển thị thông báo cho khách hàng |
| **Dòng sự kiện phụ** | Ở bước 2 nếu khách hàng chưa Đặt món ăn qua lần nào thì sẽ không hiển thị đơn đặt món nào |
| **Điều kiện tiên quyết** | Khách hàng phải truy cập và đăng nhập vào ứng dụng |
| **Hậu điều kiện** | 1. Hiển thị các đơn đặt món đã và đang đặt của khách hàng  2. Đơn đặt món đã được hủy sẽ chuyển sang trạng thái Đã hủy |

**9. Đặt món ăn**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Đặt món ăn |
| **Tóm tắt** | Sau khi tiến hành xem món ăn và thêm vào giỏ hàng khách hàng có thể Đặt món ăn |
| **Tác nhân** | Khách hàng |
| **Use case liên quan** | Đăng ký , Đăng nhập , Xem món ăn |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Khi chọn được món hàng ưng ý thì khách hàng cần phải đăng nhập để Đặt món ăn  2. Khi bấm Đặt món ăn , hệ thống sẽ kiếm tra đăng nhập , nếu chưa đăng nhập thì khách buộc phải nhập tài khoản . Nếu đã đăng nhập thì sẽ chuyển qua bước điền thông tin giao hàng  3. Thông tin giao hàng bao gồm: tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận. Mặc định hệ thống sẽ lưu thông tin của khách hàng hiện tại. Nếu muốn thay đổi thông tin người nhận hàng khách hàng có thể điền thông tin người nhận hàng khác  4.  Khách hàng có thể chọn phương thức thanh toán mà khách hàng muốn, hệ thống có các phương thức thanh toán như : thanh toán tiền mặt khi nhận hàng, thanh toán bằng thẻ tín dụng  5. Khi Đặt món ăn thành công hệ thống sẽ gửi mail thông báo Đặt món ăn thành công cho khách hàng và đồng thời gửi mail đến cho Admin để thông báo có đơn đặt món mới |
| **Dòng sự kiện phụ** | Ở bước 3 nếu thông tin giao hàng không hợp lệ thì sẽ không Đặt món ăn được và khách hàng buộc phải ghi lại |
| **Điều kiện tiên quyết** | 1. Khách hàng phải truy cập vào ứng dụng  2. Khách hàng phải đăng nhập  3. Khách hàng phải có hàng trong giỏ hàng  4. Khách hàng phải điền thông tin giao hàng |
| **Hậu điều kiện** | 1. Khách hàng Đặt món ăn thành công  2. Khách hàng có thể theo dõi trạng thái đơn đặt món  3. Khách hàng có thể hủy đơn đặt món |

**10. Chọn phương thức thanh toán**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Chọn phương thức thanh toán |
| **Tóm tắt** | Khách hàng có thể chọn phương thức thanh toán sau khi đã nhấn vào nút Tiến hành thanh toán tại trang giỏ hàng. |
| **Tác nhân** | Khách hàng |
| **Use case liên quan** | Đặt món ăn |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Khách hàng đăng nhập vào tài khoản của mình sau đó đến trang giỏ hàng.  2. Khách hàng nhấn vào nút Tiến hành thanh toán.  3. Chọn phương thức thanh toán phù hợp theo nhu cầu. |
| **Dòng sự kiện phụ** | Ở bước 3 nếu thông tin giao hàng không hợp lệ thì sẽ không Đặt món ăn được và khách hàng buộc phải ghi lại |
| **Điều kiện tiên quyết** | Khách hàng phải truy cập và đăng nhập vào ứng dụng |
| **Hậu điều kiện** | Nếu là thanh toán bằng thẻ tín dụng thì sẽ hiển thị ra form nhập thông tin của chủ thẻ. Còn nếu là thanh toán bằng tiền mặt khi nhận hàng thì tiếp tục Đặt món ăn như bình thường. |

**11. Đánh giá món ăn**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Đánh giá món ăn |
| **Tóm tắt** | Khách hàng có thể đánh giá món ăn tại trang chi tiết của món ăn mà khách hàng đang xem. |
| **Tác nhân** | Khách hàng |
| **Use case liên quan** | Xem chi tiết món ăn |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Khách hàng đăng nhập vào tài khoản của mình sau đó chọn vào món ăn bất kì để đến trang chi tiết của món ăn.  2. Khách hàng kéo xuống dưới để tới mục Đánh giá món ăn  3. Khách hàng nhập bình luận đánh giá  4.  Nhấn nút đánh giá |
| **Dòng sự kiện phụ** | Ở bước 3 nếu khách hàng chưa chọn số sao xếp hạng món ăn thì sẽ không đánh giá được và buộc phải chọn số sao xếp hạng món ăn và nhập lại bình luận đánh giá. |
| **Điều kiện tiên quyết** | Khách hàng phải truy cập và đăng nhập vào ứng dụng |
| **Hậu điều kiện** | Hiển thị thông tin đánh giá của khách hàng tại trang chi tiết món ăn. |